

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/2007/QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng,
chống tham nhũng và tội phạm của ngành Ngân hàng**

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 12 tháng 12 năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng và tội phạm của ngành Ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng và tội phạm của ngành Ngân hàng.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số 669/2002/QĐ-NHNN ngày 27/6/2002 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chống tham nhũng và phòng, chống tội phạm của ngành Ngân hàng và có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Thanh tra Ngân hàng, Thủ trưởng các Vụ, Cục, đơn vị sự nghiệp thuộc Ngân hàng Nhà nước; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Công đoàn Ngân hàng Việt Nam; Giám đốc Học viện Ngân hàng; Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng thành

phổ Hồ Chí Minh; Giám đốc các doanh nghiệp trực thuộc Ngân hàng Nhà nước; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc các Ngân hàng Thương mại Nhà nước, Ngân hàng Thương mại cổ phần, Ngân hàng Chính sách xã hội, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam; Quỹ tín dụng nhân

dân Trung ương và các thành viên Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng và tội phạm của ngành Ngân hàng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THÓNG ĐỐC

Lê Đức Thúy

QUY CHẾ**hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng
và tội phạm của ngành Ngân hàng**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 17/2007/QĐ-NHNN
ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)*

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng và tội phạm của ngành Ngân hàng được thành lập theo Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ; giúp việc cho Ban Chỉ đạo có bộ phận thường trực đặt tại Phòng Thanh tra xét khiếu tố, Thanh tra Ngân hàng.

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 3 Quyết định số 17/2007/QĐ-NHNN ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (sau đây gọi tắt là Thống đốc) có trách nhiệm thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng và tội phạm tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mình; chỉ đạo việc thành lập Tiểu Ban Chỉ đạo tại các đơn vị trực thuộc.

Chương II**NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA
BAN CHỈ ĐẠO****Mục 1****BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG, CHỐNG
THAM NHỮNG VÀ TỘI PHẠM
CỦA NGÀNH NGÂN HÀNG**

Điều 3. Ban Chỉ đạo có các thành viên sau:

- Phó Thống đốc Thường trực Ngân hàng Nhà nước làm Trưởng Ban;
- Chánh Thanh tra Ngân hàng, Phó trưởng Ban thường trực;
- Vụ trưởng Vụ Tổng kiểm soát Ngân hàng Nhà nước, Phó Trưởng Ban;
- Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Ngân hàng Nhà nước, Ủy viên;
- Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính Ngân hàng Nhà nước, Ủy viên;
- Vụ trưởng Vụ Pháp chế Ngân hàng Nhà nước, Ủy viên;

- Phó Bí thư thường trực Đảng ủy Ngân hàng Trung ương, Ủy viên;

- Phó Chủ tịch thường trực Công đoàn Ngân hàng Việt Nam, Ủy viên;

- Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam, Ủy viên;

- Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Công thương Việt Nam, Ủy viên;

- Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Ủy viên;

- Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ủy viên;

- Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, Ủy viên.

Điều 4. Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch, biện pháp tổ chức thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng và tội phạm trong ngành Ngân hàng.

2. Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong ngành Ngân hàng triển khai thực hiện các nội dung nêu tại khoản 1 Điều này.

3. Tổ chức kiểm tra, thanh tra về công tác phòng, chống tham nhũng và tội

phạm tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong ngành Ngân hàng; định kỳ báo cáo Thống đốc để báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, Ban Chỉ đạo 138 của Chính phủ và Thanh tra Chính phủ về công tác phòng, chống tham nhũng và tội phạm trong ngành Ngân hàng.

4. Tiếp nhận thông tin và tổng hợp tình hình vụ việc tiêu cực, tham nhũng; vụ việc nổi cộm, vi phạm pháp luật tại các đơn vị trong ngành Ngân hàng được phát hiện qua công tác thanh tra, Kiểm toán Nhà nước, đơn khiếu nại, tố cáo; cơ quan báo chí và phương tiện thông tin đại chúng; do cơ quan bảo vệ pháp luật chuyển đến; đặc biệt là tình hình tội phạm kinh tế, rủi ro kinh doanh; nghiên cứu và đề xuất Thống đốc các giải pháp xử lý; tham mưu giúp Thống đốc xử lý các vụ việc tiêu cực, tham nhũng thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và các vụ việc do cấp có thẩm quyền giao.

5. Đề xuất, báo cáo Thống đốc để Thống đốc kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ về những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng và tội phạm có liên quan đến hoạt động ngân hàng.

Điều 5. Ban Chỉ đạo làm đầu mối trong việc phối hợp hành động, tư vấn về việc

hợp tác quốc tế trong công tác phòng, chống tham nhũng và tội phạm có liên quan đến hoạt động ngân hàng; chỉ đạo việc tiếp nhận và giới thiệu các dự án với các tổ chức quốc tế, các tổ chức Chính phủ và phi Chính phủ trong và ngoài nước theo các văn bản của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng và tội phạm có liên quan đến hoạt động ngân hàng.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Ban Chỉ đạo:

1. Trưởng Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ và quyền hạn:

1.1. Trưởng Ban Chỉ đạo là người được Thống đốc ủy quyền và chịu trách nhiệm trước Thống đốc chỉ đạo, tổ chức triển khai các chương trình, kế hoạch thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng, thực hiện các văn bản của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng và tội phạm trong ngành Ngân hàng; tổ chức kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trong ngành Ngân hàng thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm trước Thống đốc về kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Thực hiện nhiệm vụ khác quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

1.2. Trưởng Ban Chỉ đạo có quyền hạn:

a) Kiến nghị Thống đốc ra quyết định

tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ thuộc diện Ban cán sự Đảng Ngân hàng Nhà nước và Thống đốc quản lý; yêu cầu cấp có thẩm quyền của các đơn vị trong ngành Ngân hàng tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc nếu có căn cứ cho rằng người đó có thể tiếp tục có hành vi tiêu cực, tham nhũng hoặc gây cản trở cho công tác thanh tra, kiểm tra, xác minh;

b) Tham mưu giúp Thống đốc trong việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền của Thống đốc; đề xuất Thống đốc quyết định hoặc đề xuất Thống đốc đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để thu hồi, tịch thu tài sản tham nhũng theo quy định của pháp luật;

c) Khi phát hiện có hành vi tham nhũng phải kịp thời xử lý theo thẩm quyền, báo cáo Thống đốc xử lý hoặc thông báo cho các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật;

d) Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị ngân hàng tiến hành thanh tra, kiểm tra, xác minh, kết luận, xử lý các hành vi tiêu cực, tham nhũng hoặc vi phạm pháp luật thuộc phạm vi trách nhiệm của mình;

đ) Thực hiện các quyền hạn khác quy định tại Điều 4 Quy chế này.

2. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ, quyền hạn:

2.1. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo thường trực là Chánh Thanh tra Ngân hàng có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo để thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng và tội phạm trong ngành Ngân hàng;

b) Có trách nhiệm chỉ đạo, điều hành Bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo; Cơ quan Thanh tra Ngân hàng thực hiện chức năng Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo theo quy định tại Điều 7 Quy chế này;

c) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo theo ủy quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo;

d) Khi Trưởng Ban Chỉ đạo đi vắng, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo thường trực được quyền tổ chức họp Ban Chỉ đạo theo định kỳ hoặc đột xuất để xử lý công việc của Ban Chỉ đạo. Những việc không được Trưởng Ban Chỉ đạo ủy quyền hoặc vượt quá thẩm quyền thì báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thống đốc.

2.2. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo là Vụ trưởng Vụ Tổng Kiểm soát có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy

định tại tiết a, tiết c, điểm 2.1, Khoản 2, Điều này; thực hiện nhiệm vụ quy định tại tiết d, điểm 2.1, Khoản 2, Điều này trong trường hợp Trưởng Ban Chỉ đạo và Phó Trưởng Ban thường trực đi vắng;

b) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, biện pháp công tác phòng, chống tham nhũng và tội phạm tại các Vụ, Cục và đơn vị trực thuộc Ngân hàng Nhà nước.

3. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ, quyền hạn:

3.1. Chỉ đạo tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, biện pháp công tác phòng, chống tham nhũng và tội phạm theo chức năng của đơn vị, hệ thống ngân hàng mình; xây dựng các đề án và làm các công tác khác được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công theo dõi, phụ trách.

3.2. Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các ủy viên Ban Chỉ đạo:

a) Ủy viên Ban Chỉ đạo là Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ:

- Tham mưu giúp Thống đốc ban hành và hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Quy tắc ứng xử; Quy tắc đạo đức nghề nghiệp và Quy định việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức; hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị ngân hàng thực hiện có hiệu quả quy định của Thống đốc về những tiêu chuẩn đạo đức, lối sống

của cán bộ, công chức, viên chức ngành Ngân hàng;

- Tham mưu giúp Thống đốc chỉ đạo các đơn vị trong ngành Ngân hàng thực hiện quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng về minh bạch tài sản, thu nhập; về kiểm soát thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn;

- Đề xuất xử lý cán bộ có liên quan đến các vụ việc quy định tại Khoản 4 Điều 4 Quy chế này; tổng hợp tình hình xử lý cán bộ trong toàn ngành Ngân hàng để Thống đốc báo cáo theo yêu cầu của Chính phủ, Quốc hội.

b) Ủy viên Ban Chỉ đạo là Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính:

- Tham mưu giúp Thống đốc trong việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

- Phối hợp với các đơn vị chức năng thuộc Bộ Tài chính nghiên cứu, xây dựng, sửa đổi, bổ sung những chế độ, chuẩn mực kế toán, kiểm toán đặc thù trong lĩnh vực ngân hàng phù hợp với thông lệ kế toán quốc tế;

- Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị ngân hàng thực hiện có hiệu quả chương trình hành động của ngành Ngân hàng về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Ủy viên Ban Chỉ đạo là Vụ trưởng

Vụ Pháp chế chỉ đạo việc rà soát văn bản, kiến nghị Thống đốc trong việc sửa đổi, bổ sung, hoặc ban hành mới các văn bản quy định liên quan đến các lĩnh vực kinh doanh, nghiệp vụ của tổ chức tín dụng; các văn bản quy định việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị và tuyên truyền phổ biến văn bản pháp luật; trả lời các cơ quan bảo vệ pháp luật và các Ban, Ngành đối với những vụ việc quy định tại Khoản 4 Điều 4 Quy chế này phải xử lý hình sự;

d) Ủy viên Ban Chỉ đạo là Phó Ban thư thường trực Đảng ủy Cơ quan Ngân hàng Trung ương chịu trách nhiệm làm đầu mối phối hợp giữa Ban Chỉ đạo với Đảng ủy Cơ quan Ngân hàng Trung ương trong công tác phòng, chống tham nhũng và tội phạm; phối hợp với các Vụ Cục chức năng của Ngân hàng Nhà nước trong việc thẩm tra, xác minh, kết luận cán bộ, đảng viên có đơn thư tố cáo hoặc có liên quan đến vụ án;

đ) Ủy viên Ban Chỉ đạo là Phó Chủ tịch thường trực Công đoàn Ngân hàng Việt Nam chịu trách nhiệm chỉ đạo các cấp Công đoàn trong ngành Ngân hàng làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, động viên đoàn viên, người lao động thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và tội phạm; kiến nghị các biện pháp nhằm phát hiện và phòng ngừa tham nhũng;

e) Ủy viên Ban Chỉ đạo là Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại Nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, chịu trách nhiệm chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng và tội phạm trong hệ thống đơn vị mình.

Tùy theo tình hình cụ thể của nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng và tội phạm từng thời kỳ, các ủy viên Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công và chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo.

Điều 7. Thanh tra Ngân hàng thực hiện chức năng Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Chỉ đạo Bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo trong việc nghiên cứu, xây dựng chương trình, kế hoạch công tác quý, năm của Ban Chỉ đạo; giúp Ban Chỉ đạo triển khai làm điểm ở một số đơn vị, địa bàn trọng điểm.

2. Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị Ngân hàng thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng.

3. Yêu cầu các đơn vị ngân hàng cung cấp thông tin, gửi báo cáo định kỳ hoặc báo cáo đột xuất; báo cáo tình hình vụ việc quy định tại Khoản 4 Điều 4 Quy chế này để Cơ quan thường trực tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo.

4. Tiếp nhận thông tin, báo cáo của các đơn vị về kết quả thực hiện công tác

phòng, chống tham nhũng và tội phạm; tổng hợp báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo.

5. Tham mưu giúp Trưởng Ban Chỉ đạo và Thông đốc về công tác thanh tra, kiểm tra nhằm ngăn chặn hành vi lạm quyền, lộng quyền, những thiếu sót của cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động ngân hàng và trong hoạt động phòng, chống tham nhũng; trong việc giải quyết tố cáo về tiêu cực, tham nhũng đối với cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Ngân hàng.

6. Có trách nhiệm phối hợp công tác giữa Cơ quan Thanh tra Ngân hàng với Kiểm toán Nhà nước và các cơ quan bảo vệ pháp luật trong việc phát hiện, ngăn ngừa tiêu cực, tham nhũng hoặc trong trường hợp chuyển hồ sơ vụ việc tham nhũng cho cơ quan bảo vệ pháp luật xử lý.

7. Chủ trì hoặc phối hợp chuẩn bị nội dung, tổ chức và phục vụ các cuộc họp, làm việc của Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và cá nhân; thông báo ý kiến chỉ đạo, kết luận của Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo về công tác phòng, chống tham nhũng và tội phạm đến các đơn vị ngân hàng; theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện ý kiến chỉ đạo, kết luận của Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Chỉ đạo mà cơ quan Thường trực đã ra thông báo; tổng hợp báo cáo Trưởng Ban

Chi đạo về công tác phòng, chống tham nhũng và tội phạm trong ngành Ngân hàng.

8. Tham mưu giúp Thống đốc trong việc phối hợp với các cơ quan hữu quan thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế về nghiên cứu, đào tạo, xây dựng văn bản, trao đổi thông tin, trợ giúp kỹ thuật, trao đổi kinh nghiệm trong phòng, chống tham nhũng và tội phạm.

Mục 2

BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG VÀ TỘI PHẠM TẠI CÁC ĐƠN VỊ TRONG NGÀNH NGÂN HÀNG

Điều 8. Ban Chỉ đạo tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố

1. Thành phần Ban Chỉ đạo:

a) Ban Chỉ đạo do Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố làm Trưởng Ban Chỉ đạo;

b) Chánh Thanh tra Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố làm Phó Trưởng ban thường trực;

c) Tùy tình hình cụ thể tại địa phương, đơn vị có thể bố trí một số Phó Trưởng ban khác là Giám đốc chi nhánh của Ngân hàng thương mại Nhà nước trên địa bàn tỉnh, thành phố;

d) Thành viên Ban Chỉ đạo khác là đại diện cấp ủy Đảng Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố; Giám đốc chi nhánh Ngân hàng thương mại Nhà nước tỉnh, thành phố.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo:

a) Trưởng Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trước Thống đốc trong việc chỉ đạo, tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch thực hiện văn bản của Đảng, Nhà nước và của ngành Ngân hàng về thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng và tội phạm đến các đơn vị ngân hàng trên địa bàn;

b) Xây dựng chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo về thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng;

c) Phối hợp với Ban Chỉ đạo của các Ngân hàng thương mại trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, văn bản của Đảng, Nhà nước, của cấp ủy, chính quyền địa phương và của ngành Ngân hàng về thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng;

d) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho Phó Trưởng Ban Chỉ đạo, thành viên Ban Chỉ đạo theo dõi từng lĩnh vực, địa bàn hoạt động;

đ) Kiểm tra, đôn đốc các tổ chức tín dụng, chi nhánh của tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh, thành phố thực hiện

chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng và tội phạm; tổng hợp tình hình, kết quả triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch của các đơn vị ngân hàng trên địa bàn, báo cáo về Ban Chỉ đạo của ngành Ngân hàng theo quy định; đặc biệt là những vụ việc nổi cộm, tiêu cực tham nhũng nghiêm trọng làm thất thoát số tiền lớn cần phải báo cáo đầy đủ, chi tiết;

c) Tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo của ngành Ngân hàng xử lý các vấn đề về công tác phòng, chống tham nhũng và tội phạm.

Điều 9. Ban Chỉ đạo tại doanh nghiệp trực thuộc Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng thương mại, Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam và Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương:

1. Thành phần Ban Chỉ đạo:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị là Trưởng Ban Chỉ đạo;

b) Trưởng Ban kiểm tra, kiểm soát nội bộ là Phó Trưởng Ban thường trực. Tùy tình hình cụ thể tại các đơn vị, có thể bố trí một số Phó Trưởng Ban khác;

c) Thành viên Ban Chỉ đạo khác là đại diện cấp ủy Đảng, Công đoàn, Tổ chức cán bộ, Kế toán - Tài chính, Pháp chế.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo:

a) Trưởng Ban Chỉ đạo chịu trách

nhiệm trước Thống đốc trong việc xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, xây dựng chương trình, kế hoạch; chỉ đạo, tổ chức triển khai các chương trình, kế hoạch thực hiện các văn bản của Đảng, Nhà nước và của ngành Ngân hàng về thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng và tội phạm trong hệ thống đơn vị mình;

b) Phối hợp với Ban Chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, văn bản của Đảng, Nhà nước, của cấp ủy, chính quyền địa phương và của ngành Ngân hàng về thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng và tội phạm trong hệ thống ngân hàng mình;

c) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho Phó Trưởng Ban Chỉ đạo, thành viên Ban Chỉ đạo theo dõi từng lĩnh vực, địa bàn hoạt động;

d) Kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thành viên trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng và tội phạm; tổng hợp tình hình, kết quả triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch của hệ thống báo cáo về Ban Chỉ đạo của ngành Ngân hàng theo quy định;

đ) Tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo của ngành Ngân hàng xử lý những vấn đề về công tác phòng, chống tham nhũng và tội phạm.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng và tội phạm của ngành Ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị trong ngành Ngân hàng quy định tại Điều 3 Quyết định số 17/2007/QĐ-NHNN ngày 20 tháng 4 năm 2007 có trách nhiệm kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng và tội phạm của đơn vị mình; xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo tại đơn vị. Các Ngân hàng thương mại Nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương chỉ đạo việc kiện toàn các Tiểu Ban Chỉ đạo tại các đơn vị thành viên (thành phần Tiểu Ban Chỉ đạo áp dụng quy định tại Khoản 1 Điều 9).

Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai pháp luật phòng, chống tham nhũng và tội phạm đến các tổ chức tín dụng khác trên địa bàn; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng và tội phạm tại các tổ chức tín dụng trên địa bàn.

Điều 11. Trường hợp thành viên Ban Chỉ đạo đi công tác, học tập dài hạn (3 tháng trở lên) hoặc có những thay đổi về nhân sự, thành viên đó phải thông báo

cho Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo biết, để Cơ quan thường trực tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo điều phối hoạt động theo chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo.

Điều 12. Ban Chỉ đạo định kỳ 3 tháng họp một lần để kiểm điểm việc thực hiện chương trình, kế hoạch và có các cuộc họp đột xuất do Trưởng Ban Chỉ đạo yêu cầu.

Điều 13. Chế độ báo cáo:

1. Ban Chỉ đạo tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có trách nhiệm tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng và tội phạm tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố và các đơn vị ngân hàng tại địa phương để báo cáo về Ban Chỉ đạo của ngành Ngân hàng.

2. Ban Chỉ đạo của các đơn vị trực thuộc Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng và tội phạm tại đơn vị mình để báo cáo về Ban Chỉ đạo của ngành Ngân hàng.

3. Ban Chỉ đạo của các Ngân hàng thương mại, Ngân hàng Chính sách xã hội, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương có trách nhiệm tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng và tội phạm tại đơn vị mình báo cáo

về Ban Chỉ đạo của ngành Ngân hàng. Các chi nhánh của Ngân hàng thương mại, Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương có trách nhiệm báo cáo theo hệ thống; đồng thời báo cáo Ban Chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố để báo cáo về Ban Chỉ đạo của ngành Ngân hàng.

4. Các Ban Chỉ đạo báo cáo kết quả thực hiện về Ban Chỉ đạo của ngành Ngân hàng (qua Thanh tra Ngân hàng) như sau:

- Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng và tội phạm hàng năm tính từ ngày 15 tháng 9 năm trước đến ngày 15 tháng 9 năm báo cáo; gửi về Ban Chỉ đạo của ngành Ngân hàng (qua Thanh tra Ngân hàng) trước ngày 30 tháng 9 hàng năm;

- Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng và tội phạm hàng Quý, tính từ ngày 15 tháng thứ 3 của Quý trước đến ngày 15 tháng thứ 3 của Quý sau; gửi về Ban Chỉ đạo ngành Ngân hàng (qua

Thanh tra Ngân hàng) trước ngày 30 của tháng cuối Quý;

- Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Thanh tra Ngân hàng) có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, dự thảo báo cáo tổng hợp kết quả triển khai, thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng và tội phạm trong ngành Ngân hàng để trình Trưởng Ban Chỉ đạo giúp Thống đốc Ngân hàng Nhà nước thực hiện chế độ báo cáo theo quy định lên Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng; Ban chỉ đạo 138 Chính phủ và Thanh tra Chính phủ.

Điều 14. Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được giao, các đơn vị và người có thẩm quyền chịu trách nhiệm thực hiện kịp thời, đầy đủ sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo, đồng thời được quyền bảo lưu ý kiến để đề nghị Ban cán sự Đảng Ngân hàng Nhà nước và Thống đốc xem xét giải quyết./.

THỐNG ĐỐC

Lê Đức Thúy